

Số: /TTr-UBND

Tây Ninh, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với  
viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm  
Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, UBND tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh nội dung đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15):

“1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: ...

c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; ...”

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh là các cơ sở trợ giúp xã hội công lập thực hiện chức năng chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội, được xem như là “ngôi nhà thứ hai”, nơi tiếp nhận, chăm lo cho những người yếu thế, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong xã hội. Hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng tổng cộng 510 đối tượng, trong đó: người cao tuổi (27); trẻ em (34); người khuyết tật khác (20); người khuyết tật thần kinh, tâm thần (424); đối tượng khác (05).

Số lượng người làm việc thực tế tại 02 Trung tâm trên tổng số lượng người làm việc theo quy định tại Thông tư số 33/TT-BLDTBXH và Thông tư số 09/2024/TT-BLDTBXH hiện còn thiếu so với biên chế được giao, cụ thể: Trung tâm Công tác xã hội có 90/190 người (khoảng 47%), Trung tâm Bảo trợ xã hội có 37/44 người (khoảng 84%).

Tại Trung tâm, đối tượng tiếp nhận vào chăm sóc, nuôi dưỡng chủ yếu là người khuyết tật thuộc nhóm bệnh lý thần kinh, tâm thần (424/510 đối tượng, chiếm trên 83% tổng số đối tượng được chăm sóc nuôi dưỡng). Đây là nhóm đối tượng có xu hướng gia tăng về số lượng, đồng thời tình trạng bệnh ngày càng phức tạp. Nhiều trường hợp không kiểm soát được hành vi, dễ kích động, la hét, đập phá, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh hoạt chung và tâm lý của đội ngũ nhân viên. Trong khi đó, viên chức và người lao động tại Trung tâm thường xuyên phải làm việc trong điều kiện áp lực cao, đối mặt với nguy cơ mất an toàn và rủi ro lây nhiễm các bệnh truyền nhiễm từ đối tượng được chăm sóc.

Mặt khác, do yêu cầu đặc thù của công việc, viên chức và người lao động tại Trung tâm phải làm việc theo ca, thường trực 24/24 giờ để quản lý, chăm sóc đối tượng, duy trì các hoạt động hằng ngày và kịp thời xử lý các tình huống phát sinh. Tuy nhiên, việc sắp xếp nghỉ phép năm, bố trí lịch trực trong các dịp Lễ, Tết gặp nhiều khó khăn do thiếu nhân lực thay thế. Đặc biệt, trong những thời điểm số lượng đối tượng bệnh tăng cao, nhiều trường hợp phải nhập viện cùng lúc hoặc khi nhân viên nghỉ ốm, có việc gia đình đột xuất, Trung tâm thường rơi vào tình trạng thiếu hụt nhân lực cục bộ. Thực trạng này ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và tâm lý của viên chức, người lao động; họ không có đủ thời gian nghỉ ngơi, phục hồi sức lao động, cũng như chăm lo cho bản thân và gia đình.

Hiện nay, mặc dù viên chức và người lao động tại Trung tâm được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề theo quy định tại Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ<sup>1</sup>, tuy nhiên mức thu nhập hàng tháng vẫn còn thấp so với mặt bằng chung, đặc biệt đối với những người mới tuyển dụng. Ngoài tiền lương và các khoản phụ cấp, viên chức, người lao động chỉ có thể trông chờ vào nguồn thu nhập tăng thêm từ kết quả tiết kiệm chi của đơn vị, tuy nhiên, nguồn này không ổn định. Thực tế trên đã gây khó khăn lớn trong công tác tuyển dụng và giữ chân nhân lực có chuyên môn, năng lực và tâm huyết làm việc tại Trung tâm, đặc biệt là đội ngũ y, bác sĩ và nhân viên trực tiếp chăm sóc đối tượng. Một số trường hợp sau khi được tuyển dụng, do nhận thấy môi trường làm việc tiềm ẩn nhiều rủi ro, áp lực cao trong khi thu nhập chưa tương xứng, đã xin nghỉ việc hoặc chuyển sang đơn vị khác.

---

<sup>1</sup> - Mức phụ cấp 70% x hệ số lương hiện hưởng x mức lương cơ sở (đối với 74 viên chức, NLD thuộc bộ phận y tế; chăm sóc, phục vụ trực tiếp đối tượng; viên chức hướng dẫn nghề, phục vụ trực tiếp đối tượng).

- Mức phụ cấp 50% x hệ số lương hiện hưởng x mức lương cơ sở (đối với 10 viên chức, NLD làm công tác cấp dưỡng, phục vụ ăn uống cho các đối tượng, tiếp xúc trực tiếp nhưng ít thường xuyên hơn).

- Mức phụ cấp 40% x hệ số lương hiện hưởng x mức lương cơ sở (đối với 04 viên chức làm nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ văn phòng).

- Mức phụ cấp 30% x hệ số lương hiện hưởng x mức lương cơ sở (đối với 26 viên chức làm nghiệp vụ chuyên môn, nghiệp vụ văn phòng).

- Mức phụ cấp 20% x hệ số lương hiện hưởng x mức lương cơ sở (đối với 10 người lao động khác: tài xế, tạp vụ, bảo vệ,...).

Do đó trong những năm qua, công tác tuyển dụng người vào làm việc tại Trung tâm gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với các vị trí trực tiếp chăm sóc, phục vụ đối tượng. Bên cạnh đó, hàng năm có một số viên chức nghỉ hưu theo quy định, làm cho số lượng người làm việc tại Trung tâm ngày càng giảm, ảnh hưởng đến việc bố trí nhân lực thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng.

Với tính chất công việc khó khăn và phức tạp, nhân lực chăm sóc trực tiếp còn thiếu, đa phần số đối tượng được đưa vào chăm sóc tại Trung tâm có xu hướng bệnh nặng, không có khả năng tự chăm sóc, không thể tự phục vụ bản thân (kể cả đi vệ sinh, tắm giặt, ăn uống...), một số đối tượng có bệnh truyền nhiễm (lao phổi, HIV/AIDS...). Do vậy, khối lượng công việc của nhân viên chăm sóc trực tiếp đối tượng phát sinh tăng rất nhiều, mức độ tiếp xúc với mùi hôi, vi khuẩn và các yếu tố độc hại khác là rất lớn, nguy cơ bị lây bệnh cao.

Đồng thời, qua tham khảo, một số tỉnh trước khi sắp xếp (Bình Dương, Cà Mau, Đồng Nai, Bạc Liêu, Vĩnh Long) đã ban hành và đang áp dụng chính sách hỗ trợ đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở trợ giúp xã hội<sup>2</sup>.

Do đó nhằm khuyến khích, thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tham gia làm việc trong lĩnh vực công tác xã hội và bảo trợ xã hội; góp phần ổn định đội ngũ viên chức, người lao động, hạn chế tình trạng nghỉ việc, chuyển công tác, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với viên chức và người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.

## II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

### 1. Mục đích ban hành Nghị quyết

---

<sup>2</sup> - **Bình Dương:** Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019

+ 2,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng (CC, VC, NLĐ tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với đối tượng).

+ 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng (CC, VC, NLĐ tiếp xúc trực tiếp nhưng không thường xuyên với đối tượng)

- **Cà Mau:** Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 07/4/2023

+ 2,0 lần mức lương cơ sở/người/tháng (VC, NLĐ tại Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập và cơ sở trợ giúp xã hội công lập trực tiếp tiếp xúc với đối tượng).

+ 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng (VC, NLĐ Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hoà nhập và cơ sở trợ giúp xã hội công lập gián tiếp tiếp xúc với đối tượng được).

+ 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng (NLĐ tại cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập trực tiếp tiếp xúc với đối tượng)

- **Đồng Nai:** Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023

+ 2.000.000 đồng/người/tháng (VC tiếp xúc trực tiếp nhưng không thường xuyên với đối tượng).

+ 3.000.000 đồng/người/tháng (VC tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với đối tượng).

- **Bạc Liêu:** Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024

+ 2.500.000 đồng/người/tháng (VC, NLĐ tiếp xúc thường xuyên và trực tiếp đối tượng).

+ 1.800.000 đồng/người/tháng (VC, NLĐ còn lại).

- **Vĩnh Long:** Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021

1.500.000 đồng/người/tháng (VC, NLĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP).

Việc ban hành chính sách trợ cấp đặc thù nhằm bảo đảm chế độ đãi ngộ phù hợp, kịp thời động viên, khuyến khích đội ngũ viên chức và người lao động yên tâm công tác, gắn bó lâu dài; đồng thời thu hút, giữ chân nguồn nhân lực có chuyên môn trong lĩnh vực đặc thù, góp phần ổn định tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, quản lý đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh.

## **2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết**

Chính sách trợ cấp đặc thù được xây dựng theo nguyên tắc hỗ trợ bằng số tiền cụ thể, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương. Mức hỗ trợ được xác định dựa trên số tiền cố định, góp phần ổn định thu nhập, giảm áp lực nghề nghiệp, tăng tính gắn bó và chất lượng dịch vụ chăm sóc đối tượng yếu thế.

Chính sách được thiết kế theo hướng phân tầng hợp lý, phản ánh đúng tính chất, mức độ đặc thù công việc, bảo đảm công bằng nội bộ, tạo sự đồng thuận của viên chức, người lao động và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

*(Nội dung cụ thể về quá trình xây dựng, lấy ý kiến, thẩm định và hoàn thiện dự thảo sẽ được tổng hợp, cập nhật đầy đủ sau khi hoàn tất các bước theo quy định).*

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

- Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động đang làm việc tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

- Đối tượng áp dụng

+ Viên chức, người lao động tiếp xúc trực tiếp và thường xuyên với đối tượng bảo trợ xã hội tại Trung tâm, gồm: Nhân viên chăm sóc, nhân viên y tế, nhân viên hướng dẫn nghề, nhân viên cấp dưỡng.

+ Viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm còn lại.

### **2. Bố cục của dự thảo Nghị Quyết**

Nghị Quyết gồm 2 Điều:

- Điều 1. Quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh (gọi tắt là Trung tâm) giai đoạn 2026 - 2030.

- Điều 2. Điều khoản thi hành.

### **3. Nội dung cơ bản**

#### **3.1. Mức hỗ trợ**

a) Đối tượng tại điểm a khoản 2 Điều này được hỗ trợ 3.000.000 đồng/người/tháng.

b) Đối tượng tại điểm b khoản 2 Điều này được hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng.

3.2. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH**

### **1. Dự kiến nguồn lực**

Tổng kinh phí thực hiện chính sách trợ cấp đặc thù dự kiến khoảng khoảng 327 triệu đồng/tháng, tương đương 3.924 triệu đồng/năm, áp dụng cho 127 viên chức và người lao động đang công tác tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội (*Phụ lục 02 kèm theo*).

Nguồn kinh phí chi trả được bố trí từ ngân sách tỉnh, trong khả năng cân đối chi thường xuyên cho lĩnh vực an sinh xã hội của tỉnh. Việc triển khai chính sách không làm phát sinh yêu cầu đặc biệt về nguồn lực ngoài dự toán ngân sách hiện có.

### **2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành Nghị quyết**

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định triển khai thực hiện và giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

Căn cứ nội dung Nghị quyết và chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách, tổng hợp vào dự toán ngân sách nhà nước hằng năm, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết được gắn với công tác kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan liên quan, nhằm bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng quy định.

### **3. Dự kiến thời gian trình thông qua/ban hành**

Dự kiến đề nghị trình HĐND tỉnh khóa XI xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ.....(kỳ họp chuyên đề) năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*Đính kèm theo:*

- *Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030.*

- *Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030.*

- *Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ đối với viên chức, người lao động tại Trung tâm Công tác xã hội và Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2026 - 2030.*

- Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp.
- Các tài liệu có liên quan.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP. UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Hảo**